

Bản án số: 65/2022/HS-PT

Ngày 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Trúc O đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Thị Trúc O**, sinh năm 1958, tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1929 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1936; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện L).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Trúc O: Luật sư Trần Thị Đ, Trưởng Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12 tháng 11 năm 2021, Công an thị trấn L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quầy bán vé số của bị cáo Phạm Thị Trúc O tại khóm K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh xảy ra cự cãi giữa bị cáo O với các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn H. Công an thị trấn L đã mời các bị cáo về trụ sở làm việc. Qua làm rõ, bị cáo H nhờ bị cáo Nh mua các số lô, số đề do bị cáo O ghi bán đã trúng đề nhưng bị cáo O không đồng ý trả tiền trúng đề, vì cho rằng tờ phôi số đề mà bị cáo O ghi bán và đưa cho bị cáo H đã bị chỉnh sửa. Do có dấu hiệu tội phạm đánh bạc, nên Công an thị trấn L chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, các bị cáo H, Nh, O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại quán cà phê Hoa Mẫu Đơn tọa lạc khóm M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh, bị cáo H nhờ bị cáo Nh mua dùm các số lô, số đề và hứa nếu trúng thì cho tiền, bị cáo Nh đồng ý. Bị cáo H ghi sẵn các con số lô, số đề cần mua của đài xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long vào tờ giấy và đưa tiền cùng tờ giấy này cho bị cáo Nh đi mua gồm 08 số. Bị cáo Nh đã đến quầy bán vé số của bị cáo O để mua các con số lô, số đề. Tại đây, bị cáo O đồng ý bán cho bị cáo Nh, nên bị cáo O ghi lại các con số lô, số đề vào tờ giấy (tờ phôi) khác. Bị cáo O thu tiền bán các con số lô, số đề, rồi đưa hai tờ giấy ghi các con số lô, số đề cho bị cáo Nh. Trên đường đi về, bị cáo Nh vứt bỏ tờ giấy mà bị cáo H ghi lúc đầu, còn tờ giấy bị cáo O ghi các con số lô, số đề thì bị cáo Nh đưa lại cho bị cáo H. Những con số lô, số đề gồm: Mua số 38, mua số đầu 80.000 đồng, mua số đuôi 80.000 đồng, với số tiền 160.000 đồng; mua số 16, mua số đầu 60.000 đồng, mua số đuôi (lô số giải đặc biệt) 60.000 đồng, với số tiền 120.000 đồng; mua số 752 bao lô 60.000 đồng/lô x 17 lô, với số tiền 1.020.000 đồng; mua số 234 bao lô 60.000 đồng/lô x 17 lô, với số tiền 1.020.000 đồng; mua số 869 bao lô 20.000 đồng/lô x 17 lô, với số tiền 340.000 đồng; mua số 359 bao lô 50.000 đồng/lô x 17 lô, với số tiền 850.000 đồng; mua số 679 bao lô 10.000 đồng/lô x 17 lô, với số tiền 170.000 đồng; mua số 524 bao lô 10.000 đồng/lô x 17 lô, với số tiền 170.000 đồng (tỷ lệ thắng thua: 1.000 đồng thắng 70.000 đồng số có hai chữ số; 1.000 đồng thắng 600.000 đồng số có ba chữ số) của xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long. Tổng số tiền các phôi đề là 3.850.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo H đối chiếu tờ phôi thì trúng số đầu 16 (60.000 đồng x 70.000 đồng x 1 = 4.200.000 đồng).

Ngoài ra, cơ cấu giải thưởng của kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long có lô số “389”, nên bị cáo H tự dùng viết sửa lại số “359” thành “389”.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Trà Vinh trưng cầu giám định chữ số đối với tờ phôi đề của bị cáo H. Tại Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Số “359” trên tờ giấy caro (loại giấy tập học sinh)

kích thước 06cm x 15cm, ghi ngày 12/11 không bị tẩy xóa, được điền thêm thành số “389”.

Như vậy, trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, bị cáo H, bị cáo Nh mua các lô số, lô đề và trúng đề, với số tiền là 8.050.000 đồng (3.850.000 đồng + 4.200.000 đồng).

Kết quả cộng phôi, đối chiếu với kết quả sổ số và làm việc với bị cáo O xác định:

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, bị cáo O bán các số lô, số đề của xổ số kiến thiết các tỉnh Vũng Tàu, Bạc Liêu và Bến Tre cho các con bạc không rõ họ, tên và địa chỉ, tổng số tiền 952.000 đồng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, bị cáo O bán các số lô, số đề của xổ số kiến thiết các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai cho hai con bạc không rõ họ, tên và địa chỉ, tổng số tiền 498.000 đồng.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, bị cáo O bán các số lô, số đề của xổ số kiến thiết các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận cho hai con bạc không rõ họ, tên và địa chỉ, tổng số tiền 903.000 đồng và bị cáo O bán các số lô, số đề của xổ số kiến thiết ở đài xổ số kiến thiết Miền Bắc cho một con bạc không rõ họ, tên và địa chỉ, với số tiền 124.000 đồng.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, bị cáo O bán các số lô, số đề của xổ số kiến thiết các tỉnh Bình Dương, Vĩnh Long và Trà Vinh ngoài bán cho bị cáo Nh, còn bán cho các con bạc khác không rõ họ, tên và địa chỉ, tổng số tiền 8.352.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Trúc O phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Trúc O 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, bị cáo Phạm Thị Trúc O làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Trúc O thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung là xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn L về việc bị cáo đang nuôi mẹ già trên 90 tuổi.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị Trúc O phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người,

đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp xác nhận là đang nuôi mẹ già trên 90 tuổi, xét đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51, tuy nhiên tình tiết này không làm thay đổi tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tội phạm đánh bạc đang ngày càng diễn biến phức tạp và tinh vi, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Trúc O: Vị thống nhất với bản án sơ thẩm và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hành vi phạm tội của bị cáo O. Tuy nhiên, vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện tại bị cáo đang mang nhiều căn bệnh nặng, phải thường xuyên uống thuốc điều trị nếu bị bắt giam thì sẽ không đảm bảo cho việc chấp hành án; bị cáo là người đang trực tiếp nuôi mẹ già trên 90 tuổi, vì vậy nếu bắt giam bị cáo thì không ai nuôi mẹ của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã rất ăn năn hối hận, đối chiếu với các quy định của pháp luật về điều kiện cho hưởng án treo thì bị cáo O đã đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo Phạm Thị Trúc O được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Trúc O là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Trúc O. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Phạm Thị Trúc O thừa nhận vào ngày 12/11/2021, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi bán (ghi) các số lô, số đề và trúng số cho các con bạc với tổng số tiền là 8.352.000 đồng, trong đó số tiền bị cáo O bán (ghi) các số lô, số đề và trúng đề cho các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Văn Nh là 8.050.000 đồng. Bị cáo xác nhận

lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm là do bị cáo tự khai không bị ép buộc hay bị dùng nhục hình. Như vậy, có căn cứ xác định lời khai của bị cáo là khách quan, trung thực. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng pháp luật, không oan, không sai.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và làm ảnh hưởng đến an ninh tại địa phương. Việc đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua hình thức số lô, số đề là trái pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm và được quy định rõ trong Bộ luật Hình sự. Đây là một tệ nạn xã hội và cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Trong vụ án này, bị cáo O thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp bằng hình thức lợi dụng việc bán vé số kiến thiết để che đậy việc ghi biên số lô, số đề bán cho các con bạc nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà không phải bỏ công sức lao động vẫn có được lợi nhuận, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới đủ tính răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo hiện đã cao tuổi, đang mắc nhiều bệnh nên sức khỏe không tốt; bị cáo có 02 cậu ruột Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn A là liệt sỹ và có bà Ngoại Đặng Thị H là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bị cáo hiện tại đang nuôi mẹ trên 90 tuổi. Tuy nhiên, các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ mới không làm thay đổi tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với tình tiết khách quan vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc tuy nhiên không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Trúc O là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Trúc O.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST, ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Trúc O phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Trúc O 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Thị Trúc O được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Phiên tòa phúc thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện L (với sự hỗ trợ của ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến